

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SÔNG BÉ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SÔNG BÉ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SONG BE TRADE SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH DV TM SÔNG BÉ

2. Mã số doanh nghiệp: 3703074353

3. Ngày thành lập: 28/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 Đường D6, Khu Phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 079 6379279

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm).	4649
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị dùng cho ngành gỗ; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy huỷ giấy, máy fax (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi) ; Bán buôn máy móc, thiết bị dùng cho ngành dệt kim, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị, vật tư ngành điện lạnh công nghiệp, điện lạnh dân dụng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác phục vụ cho ngành công nghiệp và thương mại.	4659(Chính)
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn nhôm, inox; Bán buôn sắt thép các loại (thép tấm, thép cuộn, thép ống, thép hình, thép tròn, thép U, thép V); Bán buôn bạc và kim loại quý khác; Bán buôn đá quý, đá bán quý; Bán buôn kim loại; Mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ mua bán vàng miếng)	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9511
14.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
15.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm	6201
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ đại lý truy cập, truy cập internet tại trụ sở)	6311
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống công nghiệp, điện lạnh, điện nhẹ, điện thông minh; Tư vấn thiết kế kiến trúc; Hoạt động đo vẽ	7110
19.	Quảng cáo	7310
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế công trình xây dựng (dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật); Thiết kế website; Thiết kế đồ họa; Thiết kế in ấn; Thiết kế thương hiệu; Thiết kế ấn phẩm quảng cáo truyền thông	7410
21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	Bán buôn tổng hợp	4690
23.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
25.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
26.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921

27.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
31.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
33.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: dịch vụ đại lý; giao nhận, vận chuyển hàng hóa; dịch vụ logistics; dịch vụ vận tải đa phương thức (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
35.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở)	3311
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thiết bị điện, thiết bị ngành nước, thiết bị cơ - điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
41.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác.	3512
42.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất phân phối nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600
43.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
44.	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811
45.	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3812
46.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
47.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822

48.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (không hoạt động tại trụ sở)	3900
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
52.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
54.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
55.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
56.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Xây dựng các công trình cầu đường; Xây dựng bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập, bờ kè; Xây dựng đường hầm; Xây dựng các công trình hệ thống kỹ thuật.	4299
57.	Phá dỡ	4311
58.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
59.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
60.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
61.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
62.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
63.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
64.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
66.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LOAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/12/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 093176007466

Ngày cấp: 02/03/2022

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính
về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 19, Khu phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình
Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 19, Khu phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình
Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương